

Số: 959/GDĐT-PCGD

Cử Chi, ngày 18 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (hệ Giáo dục thường xuyên), xây dựng xã hội học tập năm học 2021 - 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022- 2023

Thực hiện Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản số 2380/GDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào Tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Báo cáo kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục (hệ Giáo dục thường xuyên) và xây dựng xã hội học tập năm học 2021-2022 như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục và xã hội học tập.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ chính trị của ngành, luôn chủ động trong công tác bằng việc tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện một cách cụ thể, kịp thời về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong toàn ngành.

Chỉ tiêu giáo dục về công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xã hội học tập được Ủy ban nhân dân huyện giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Cơ sở vật chất ở các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy và phương pháp dạy học được đổi mới.

Ban giám hiệu các trường rất quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập tại địa phương.

2. Khó khăn

Một số Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa chủ động lập kế hoạch cụ thể huy động các đối tượng bỏ học tiếp tục ra lớp; các biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục chưa thật sự hiệu quả; sự phối hợp giữa nhà trường, ban ngành đoàn thể chưa đồng bộ.

Bộ sổ điều tra trình độ văn hóa hộ dân đã hết hạn cập nhật, chưa được UBND huyện duyệt kinh phí điều tra. Do đó thiếu hồ sơ minh chứng cho việc cập nhật bộ sổ điều tra trình độ văn hóa từng hộ dân.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Trường Trung cấp nghề chưa chặt chẽ (đây là khó khăn lớn nhất) trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương.

Địa bàn hoạt động các lớp phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông rộng và xa, học sinh không thuận lợi tập trung học, cách xa trường chính, phương tiện đi lại của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Một số gia đình chưa tạo điều kiện cho con em mình đi học lại, do lười học, mất căn bản ở các lớp học dưới và lưu ban hoặc bỏ học nhiều năm liền; số em lớn tuổi là lao động chính trong gia đình đã đi làm trong các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

Việc cập nhật các hồ sơ, sổ sách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục rất phức tạp, đòi hỏi giáo viên phụ trách phải tốn thời gian đối chiếu, rà soát, phối kiểm, xác minh các đối tượng trong diện quản lý cho chính xác (do dân số biến động thay đổi hằng năm)

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 1376/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 về thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện kèm; Kế hoạch số 1468/KH-GDDT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về triển khai nội dung thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn huyện năm 2021; Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Củ Chi. Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục của huyện tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ- giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho người lớn. Thường xuyên tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện; các xã, thị trấn; qua đó thực hiện kế hoạch kiểm tra, phân công trách nhiệm thực hiện các mục tiêu phổ cập, đồng thời tích cực tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc phối hợp các lực lượng, đoàn thể để huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế số học sinh lưu ban, bỏ học, củng cố chất lượng các lớp phổ cập.

III. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT năm học 2021 - 2022

1. Số liệu huy động ra lớp

1.1. Ra lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: (từ 01/6/2022 đến 30/7/2022)

Giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các xã, thị trấn đã tích cực tham mưu với cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương vận động các đối tượng trong diện từ 15 – 60 tuổi ra lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đạt 100% người hoàn thành chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

1.2. Ra lớp phổ cập giáo dục tiểu học

Trong năm học 2021-2022 toàn huyện có 91 em bỏ học gồm có 16/40 trường tiểu học. Đã rà soát xác minh học sinh bỏ học bao gồm 89 trường hợp tạm trú các tỉnh và 02 trường hợp thường trú do bệnh bảo lưu học lại).

Đề nghị: Hiệu trưởng Trường Tiểu học có học sinh bỏ học trong năm học 2021 – 2022 phải lập kế hoạch huy động các em bỏ học tiểu học ra lớp trong năm học 2022 – 2023, nhằm đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học năm 2022.

1.3. Ra lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở : (từ 01/6/2021 đến 30/7/2022)

- Hiện nay huy động học sinh ra lớp trong năm học 2020 – 2021 có 02/21 xã, thị trấn khai giảng các lớp PCGD THCS năm 2021 duy trì sang năm 2022 gồm xã Trung Lập Thượng và Tân Thạnh Đông).

+ Tổng số lớp: 4 lớp, trong đó có 01 lớp 6, 01 lớp 7, 01 lớp 8 và 01 lớp 9.

+ Tổng số học viên: 63 học viên, trong đó có 13 học viên lớp 6, 15 học viên lớp 7, 28 học viên lớp 8 và 07 học viên lớp 9.

- Học sinh bỏ học trong năm học 2021-2022 toàn huyện có 161 em bỏ học THCS. Đề nghị Hiệu trưởng các trường THCS chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tham mưu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

cùng phối hợp huy động 161 học sinh bỏ học ra lớp trở lại trường THCS hệ phổ thông năm học 2022-2023.

1.4. Ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học (từ tháng 01/6/2021 đến 30/7/2022)

- Hiện nay huy động học sinh ra lớp trong năm học 2021 – 2022 có 15/21 xã, thị trấn đã khai giảng các lớp phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2019 duy trì sang năm 2020, gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Tân An Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp: 27 lớp, trong đó có 11 lớp 10, 09 lớp 11, 07 lớp 12.

- Tổng số học viên: 369 học viên. Trong đó có 192 học viên lớp 10, 109 học viên lớp 11 và 68 học viên lớp 12.

- Học sinh bỏ học trong năm học 2021–2022 toàn huyện có 201 học sinh bỏ học THPT. Đề nghị Hiệu trưởng các trường THPT và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục bậc trung học tham mưu UBND xã, thị trấn cùng phối hợp huy động học sinh bỏ học ra lớp trở lại trường trung học phổ thông hệ phổ thông năm học 2022-2023.

2. Số liệu đạt chuẩn quốc gia năm 2021

2.1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

2.1.1. Về xóa mù chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 225.352 người; Nữ: 110.635 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 1): 223.839 người.
- Tổng số người trong diện xóa mù chữ : 1.513 người, nữ: 577 người
- Số người miễn giảm: 1.513 người, nữ: 577 người.
- Tổng số người phải xóa mù chữ (mức độ 1): 00 người.
- Đạt tỉ lệ: 100 %. **Đạt mức độ 2**

2.1.2. Về giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 225.352 người; Nữ: 110.635 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 2): 223.839 người.
- Tổng số người trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 1.513 người, nữ: 577 người.
- Số người miễn giảm: 1.513 người, nữ: 577 người.
- Tổng số người phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 00 người.

Đạt tỉ lệ: 100 %. **Đạt mức độ 2**

2.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

2.2.1. Tiêu chuẩn huy động

- Dân số trẻ 6 tuổi : 5.633 học sinh; Nữ: 2.603 học sinh.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 04 học sinh.
- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.629 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2021 – 2022: 5.629 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 100%

2.2.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

- Dân số học sinh 11 tuổi : 4.675 học sinh; Nữ: 2.251 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi miễn giảm: 19 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi phải phổ cập giáo dục: 4.656 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 4.567 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 98,09 %. **Đạt mức độ 3**

2.3. Về phổ cập trung học cơ sở

2.3.1. Tiêu chuẩn huy động

- Huy động 6 tuổi vào lớp 1

- + Dân số trẻ 6 tuổi : 5.633 học sinh; Nữ: 2.603 học sinh.
- + Tổng số trẻ miễn giảm: 04 học sinh.
- + Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.629 học sinh.
- + Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2021 – 2022: 5.629 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 100%

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trung học cơ sở.

+ Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2020 – 2021: 4.697 học sinh.

+ Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2020 – 2021 được huy động vào lớp 6 năm học 2021 – 2022: 4.693 học sinh.

Đạt tỉ lệ : 99,91%.

2.3.2. Tiêu chuẩn hiệu quả

- Học sinh trong độ tuổi 11-14 hoàn thành chương trình tiểu học

- + Dân số học sinh 11 - 14 tuổi: 22.107 học sinh. Số trẻ miễn giảm: 89 học sinh.
- + Số học sinh 11 – 14 tuổi phải phổ cập giáo dục: 22.018 học sinh.
- + Số học sinh 11 – 14 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 21.902 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 99,47%

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm qua

+ Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm học 2020 – 2021: 5.251 học sinh.

+ Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2020-2021: 5.193 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 98,90%

- Học sinh trong độ tuổi 15-18 đã tốt nghiệp THCS (2 hệ)

+ Số học sinh 15 - 18 tuổi phải phổ cập giáo dục THCS: 20.623 học sinh

+ Số học sinh 15 – 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ): 19.744 học sinh

Đạt tỉ lệ: 95,74%. **Đạt mức độ 3**

2.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

2.4.1. Tiêu chuẩn 1

- Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2020 – 2021: 5.193 học sinh.

- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2021 - 2022: 5.064 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 97,52%

2.4.2. Tiêu chuẩn 2

- Số học sinh đang học lớp 12 năm học 2020 – 2021: 3.915 học sinh.

- Số học sinh đã tốt nghiệp (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2020- 2021: 3.883 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 99,18%.

2.4.3. Tiêu chuẩn 3

- Số học sinh từ 18 – 21 tuổi phải phổ cập giáo dục bậc trung học: 17.179 học sinh

- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề): 13.103 học sinh

Đạt tỉ lệ: 76,27%

2.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

2.5.1. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi đến trường: (đạt từ 95% trở lên)

- Dân số trẻ 5 tuổi: 5.283 trẻ; Nữ: 2.450 trẻ.

- Số trẻ 5 tuổi miễn giảm: 07 trẻ. (01 trẻ ra lớp có khả năng học tập)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải PCGD mầm non: 5.276 trẻ.

- Tổng số trẻ 5 tuổi đã ra lớp: 5.276 trẻ.

Đạt tỉ lệ: 100 %

2.5.2. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (đạt từ 90% trở lên)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải huy động (phải PCGDMN): 5.276 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới: 5.276 trẻ.

Đạt tỉ lệ: 100%

2.5.3. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

- Có 388/388 giáo viên được hưởng chế độ chính sách hiện hành, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định 100%.

2.5.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 218/218 phòng học cho lớp 5 tuổi xây kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

- Có 218/218 lớp mầm non 5 tuổi đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

3. Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập

3.1. Trung tâm học tập cộng đồng

Có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trong năm học 2021 - 2022 đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :

- Kết quả thực hiện chuyên đề và số người tham gia:

Ngành nghề	Số chuyên đề	Lượt người tham dự
Huy động ra lớp XMC-GDTTSKBC	0	Hết HV
Huy động ra lớp phổ cập giáo dục THCS	62	63
Huy động ra lớp phổ cập giáo dục THPT	62	142
Ngoại ngữ và Tin học	24	598
Tập huấn nông nghiệp	72	1.351
Tập huấn nghề ngắn hạn	42	895
Tư vấn kinh tế gia đình	12	374
Tập huấn Giáo dục pháp luật	180	118.967
Truyền tuyên Y tế sức khỏe	812	854.558
Văn nghệ, thể dục thể thao	357	28.060
Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống	385	38.054
Tuyên truyền giáo dục môi trường	277	24.485
Nội dung khác	767	683.572

- Tổng số chuyên đề: 3.052 chuyên đề.
- Tổng số lượt người tham gia: 1.751.119 người.
- Đánh giá xếp loại trung tâm học tập cộng đồng: Tốt 21/21 xã, thị trấn.
- Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng là 105.476.949.000 đồng, trong đó gồm:
 - + Kinh phí huyện và thành phố cấp: 2.471.547.000 đồng
 - + Kinh phí xã cấp: 24.433.093.000 đồng
 - + Kinh phí mạnh thường quân: 78.572.309.000 đồng.

3.2. Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2021

Có 21/21 xã, thị trấn đã triển khai kế hoạch Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Đạt kết quả 21/21 xã, thị trấn.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Mặt mạnh

Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mà trọng tâm là phổ cập giáo dục bậc trung học. Chỉ đạo quán triệt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và có trách nhiệm thực hiện công tác này bằng việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, nâng cao hiệu suất đào tạo và đạt kết quả cao trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc và hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

Các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò và nhiệm vụ của nhà trường đối với công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đồng thời kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh tạo điều kiện thật tốt cho các em đến trường.

Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng đã huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia, góp phần tích cực vào sự phát triển ngành giáo dục của huyện.

2. Tồn tại

Việc huy động trẻ bỏ học ra lớp phổ cập giáo dục vẫn còn hạn chế, số trẻ ra lớp chưa cao, trong đó một số xã không đạt chỉ tiêu huyện giao. Hiện nay, số học sinh bỏ học trung học cơ sở năm học 2021 – 2022 là 161 em; học sinh bỏ học trung học phổ thông năm học 2021 – 2022 là 201 em và số học sinh 15 – 21 tuổi trong năm 2021 là 5.289 học sinh, trong đó có số đối tượng đi làm tại các công ty,

xí nghiệp trong huyện và ngoài huyện. Vì vậy, việc vận động các đối tượng này ra lớp vẫn chưa đạt yêu cầu theo chỉ tiêu huyện giao trong độ tuổi 15-18 tuổi đạt từ 95% trở lên và trong độ tuổi 18-21 tuổi đạt từ 75% trở lên.

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Ngoài ra, huyện chưa tổ chức các lớp học phổ cập THCS, THPT cho đối tượng là công nhân hiện đang làm việc tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động trẻ bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông trung học và định hướng nghề nghiệp cho các em trong thời gian tới điều này hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho 100% các em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đến trường ở bất kỳ loại hình nào và đây là yếu tố cơ bản để đơn vị có thể tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các bậc học giai đoạn từ năm 2021 – 2025.

- Ngoài hình thức tuyên truyền, vận động đã được thực hiện, có thể tổ chức mạng lưới cộng tác viên làm công tác tuyên truyền bao gồm phụ huynh, học sinh, người có uy tín, có tâm huyết tại địa phương hoặc có quan hệ gần gũi láng giềng với những đối tượng trong diện phổ cập giáo dục để huy động trẻ bỏ học ra lớp, góp phần tăng thêm tính hiệu quả trong công tác phổ cập giáo dục.

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tích cực đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong thời gian sắp tới.

2. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc học, có biện pháp đào tạo học sinh yếu, phát hiện kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học, tăng cường công tác chủ nhiệm và nắm bắt hoàn cảnh từng học sinh để tư vấn kịp thời nhằm kéo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học ở các bậc học, nhất là bậc trung học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

3. Tiếp tục củng cố Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn. Kiện toàn cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo hướng hiệu quả, chất lượng, nhất là Ban chỉ đạo ở các xã, thị trấn (đội ngũ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục). Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại địa phương, do đó cần ổn định về nhân sự và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục bậc trung học; làm cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội, nâng cao vị thế của đất nước lên tầm khu vực và thế giới.

5. Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

6. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học đến lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ thông theo học các lớp nghề phù hợp.

7. Thành viên Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện cần tăng cường kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và giúp đỡ việc thực hiện công tác này tại địa phương.

8. Sắp xếp, tinh giản đội ngũ giáo viên chuyên trách các bậc học nhằm phục vụ tốt cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

9. Tập huấn chương trình tin học và trang bị phần mềm công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học cho các xã, thị trấn.

10. Các chỉ tiêu cần phấn đấu công tác xoá mù chữ - phổ cập giáo dục năm học: 2022 – 2023.

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

10.1. Công tác xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và triển khai kế hoạch Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Đảng ủy và UBND các xã, thị trấn quan tâm và chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng thực hiện đúng theo văn bản số 1144/GDDT-GDTX ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tại xã, thị trấn.

- Ban Giám đốc các trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn xây dựng lại Quy chế hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, tiếp tục hằng quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng.

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả, duy trì các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm học 2021 – 2022 theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Củ Chi

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 về công tác Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục), xây dựng xã hội học tập và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 – 2023. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT huyện;
- Trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PCGD. HM Luật.3.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toàn

